**TÒA ÁN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHGUR NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 546/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 -6 -2025

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

*NHÂN DANH*

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÁNH PHỐ QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đông Thiên

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Trần Ngọc Hoà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn***: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

*N*gày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 233/2025/TLST- HNGĐ ngày 01.4.2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Anh Phạm Văn Tr , sinh năm 1976

Địa chỉ : thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

CCCD 054076010843, cấp ngày 02/12/2022, Cục CSQLHC về TTXH

ĐKKH: Tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

***Bị đơn*** : Chị Nguyễn Thị Hoài T , sinh năm 1984

Địa chỉ : 149/7 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CCCD 052184010958, cấp ngày 10/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH

ĐKKH: Tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

*( Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Phạm Văn Tr trình bày*:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 1 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn vào năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cải vả do chị T có người đàn ông khác bên ngoài, nên anh bỏ về tại quê từ năm 2022 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn anh xin ly hôn chị Tâm.

+ *Quan hệ con chung*: vợ chồng có 1 con chung cháu Phạm Bảo N sinh ngày 06.8.2018, sức khoẻ cháu bình thường, ly hôn anh xin nuôi cháu Ngọc, không yêu cầu chị T cấp dưỡng

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài T không đến Tòa làm việc khi khai báo cũng như khi hoà giải. Tòa đã tiến hành xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

*Ý kiến đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tr với chị T ; giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung không giải quyết. Án phí anh Tr phải chịu theo quy định pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiờn cứu cỏc tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định* :

[1] *Về tố tụng:*

Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi giấy báo triệu tập, lấy lời khai không được cho chị T , xác minh tại địa phương và thông báo về phiên hòa giải, phiên xét xử cho chị T nhưng chị T đều không

đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Bên cạnh đó, anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS Toà án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật

*Về nội dung:*

*[2] Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tr xin ly hôn chị Tâm, còn chị T không đến Toà làm việc nên phải đưa vụ án ra xét xử công khai

*Tòa xét:*

Anh Tr và chị T tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 1 năm, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn vào năm 2018; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng sau nhiều năm chung sống giữa hai anh chị bộc lộ nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Tr khai báo vợ chồng thường xuyên cải vả do chị T có người đàn ông khác bên ngoài, nên anh bỏ về tại quê từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. *Toà xét,* Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị T không quan tâm cuộc sống vợ chồng, không níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác, chị T không đến Tòa làm việc cũng như khi hòa giải, điều đó chứng tỏ chị T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, anh Tr xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 1 con chung cháu Phạm Bảo Ng sinh ngày 06.8.2018, sức khoẻ cháu bình thường; *Tòa xét* anh Tr hiện đang nuôi cháu Ngọc; chị T không đến Toà làm việc nên HĐXX xét thấy nên tiếp tục giao cháu Ngọc cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Tr không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

*[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Tr không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*[6] Về án phí*: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

# QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

***Tuyên xử*** :

*1.Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Phạm Văn Tr ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh T

*2. Về quan hệ con chung:*

Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thanh T có 1 con chung cháu Phạm Bảo Ng sinh ngày 06.8.2018, sức khoẻ cháu bình thường;

- *Về nuôi con*: Anh Phạm Văn Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Bảo Ng sinh ngày 06.8.2018;

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thanh T

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.*

*3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

*4. Về án phí HNGĐ-ST*: Anh Phạm Văn Tr phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001369 ngày 01.4.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh Tr đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

*5. Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính tứ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*** :

*- Các đương sự.*

*- VKSND Tp. Quy Nhơn*

*-Lưu HS*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Trần Đông Thiên*